|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CẤP ------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------- |
|  |  |

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

Số\*: A/B/C/ĐKCN

Tên cơ sở chăn nuôi……………………………. Địa chỉ trụ sở: ……………………...

Số điện thoại: ……………………………………….. Số Fax: …….………………….

Địa chỉ trang trại: ……………………………………………………………………….

Số điện thoại: ……………………………. Số Fax: …………………………….……..

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: ……………...…

Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi.

Gia súc: …………………………… Số lượng: …………….…………………………;

Gia cầm: …………………………….. Số lượng: …………………………………….;

Vật nuôi khác:…………………………. Số lượng: …………………………………..;

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày … tháng … năm …* THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\*Ghi chú:

Quy định cấp số Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi như sau:

- A: là mã số đơn vị hành chính của địa phương (nơi cấp Giấy chứng nhận) theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

- B: là số thứ tự cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi, bắt đầu từ số 001.

- C: là năm cấp Giấy chứng nhận.

- ĐKCN: viết tắt của “điều kiện chăn nuôi”.